

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/LĐ-ST

Ngày: 16-8-2017

V/v tranh chấp tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Vạn**.

2. Ông **Huỳnh Minh Chánh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 05/2016/TLST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2016 về việc "*Tranh chấp tiền lương*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2017/QĐXXST-DS ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P)**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Đường N, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH một thành viên V**

Địa chỉ: Đường R, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **DINNI L** – Tổng giám đốc của Công ty TNHH một thành viên V

Địa chỉ: Đường T, phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) - nguyên đơn trình bày:

Tôi vào Công ty V làm từ tháng 12/2013 với mức lương 5.000.000 đồng/tháng và không có ký hợp đồng lao động, tôi công tác tại công ty cho tôi hết tháng 7/2015 thì xin nghỉ việc. Tôi đã lãnh lương từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 07/2015 thì chưa được lãnh lương: 9 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 45.000.000 đồng.

Ngoài ra, tôi còn làm bộ quyết toán báo cáo tài chính năm 2013 với mức tiền lương là 5.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty V còn nợ tôi 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tôi yêu cầu Công ty TNHH một thành viên V thanh toán cho tôi số tiền lương của các tháng còn lại từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2015 số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), phí quyết toán từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2013 số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Yêu cầu thực hiện trả theo phương thức một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Vụ án nêu trên được thụ lý trước ngày 01 tháng 7 năm 2016, nhưng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nên áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết. Về áp dụng pháp luật nội dung: Quan hệ lao động phát sinh tranh chấp được xác lập từ ngày Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực, nên áp dụng các quy định của Bộ luật lao động năm 2012 để giải quyết.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH một thành viên V trả tiền lương, đây là tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động. Công ty TNHH một thành viên V (bị đơn) có trụ sở tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 33, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Công ty TNHH một thành viên V (bị đơn) và bà DINNI L là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên V (bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt

quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử và Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng Công ty TNHH một thành viên V (bị đơn) và bà DINNI L vắng mặt. Bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) - nguyên đơn có đơn xin vắng tại tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH một thành viên V (bị đơn), bà DINNI L, bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P).

[4] Theo văn bản xác nhận ngày 18/11/2015 của Công ty TNHH một thành viên V, Công ty TNHH một thành viên V xác nhận chưa thanh toán cho bà Huỳnh Quế P tiền lương từ tháng 11/2014 cho đến tháng 7/2015 và tiền mượn riêng như sau:

+ Tiền lương 9 tháng (9 x 5.000.000)	45.000.000
+ Phí quyết toán từ T1/2013-T11/2013	5.000.000
+ Tiền mượn riêng hồi tháng 5/2015	40.000.000
<i>Tổng cộng</i>	<i>90.000.000</i>

Chúng tôi hứa sẽ trả hết cho chị P từ đây đến 31/12/2015 dứt điểm.”.

[5] Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật lao động 2012, quy định: *“Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày”.*

[6] Xét thấy, giữa bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) với Công ty TNHH một thành viên V không có ký kết hợp đồng lao động, nhưng theo văn bản xác nhận ngày 18/11/2015 của Công ty TNHH một thành viên V, Công ty TNHH một thành viên V xác nhận chưa thanh toán cho bà Huỳnh Quế P tiền lương từ tháng 11/2014 cho đến tháng 7/2015 và tiền mượn riêng. Do đó, giữa bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) với Công ty TNHH một thành viên V thực tế có quan hệ lao động và Công ty TNHH một thành viên V không thực hiện việc trả tiền lương theo văn bản xác nhận ngày 18/11/2015 của Công ty TNHH một thành viên V là vi phạm nghĩa vụ trả lương đối với bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P).

[7] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên V thanh toán cho bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) số tiền lương của các tháng còn lại từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2015 số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), phí quyết toán từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2013 số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH một thành viên V (bị đơn) phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) do toàn bộ yêu cầu

của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 33, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật lao động 2012;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) đối với Công ty TNHH một thành viên V

Buộc Công ty TNHH một thành viên V phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị A (Huỳnh Quế P) số tiền lương từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2015 số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), phí quyết toán từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2013 số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án thì đương sự có nghĩa vụ thanh toán chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH một thành viên V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thanh Loan